

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023 KHỐI 9

MÔN NGỮ VĂN - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	0	2	0	2	0	1	0		60
2	Viết	Viết một bài văn tự sự mô phỏng một truyện kể	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			0	25	0	35	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25		35		30		10		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

MÔN TOÁN - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

STT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	CBH, CBB và tính chất (6 tiết)	- Nhận biết đk để CBH-CBB xác định. Phân biệt được CBH âm và CBH dương của cùng 1 số dương; Nhận biết được CBH số học của 1 số không âm. - Vận dụng kiến thức giải được pt vô tỉ chứa từ 2 CBH		2c 1đ							4c 3đ 30%
		- Hiểu được CBH-CBB của một số (hoặc biểu thức) là bình phương-lập phương của số khác (hoặc biểu thức khác). Hiểu ĐK để CBH-CBB có nghĩa				1c 1đ					
		- Vận dụng kiến thức giải được pt vô tỉ chứa từ 2 CBH						1c 1đ			
2	Các phép biến đổi CBH (6 tiết)	Nhận ra được biểu thức liên hợp của một biểu thức chứa CBH Biết khử căn ở mẫu và trục căn thức		1c 1đ							3c 3 đ 30%
		Thực hiện được các phép biến đổi đơn giản về CBH để rút gọn BT và tính GTBT				1c 1đ		1c 1đ			
		Tính được giá trị biểu thức chứa CBH có nhiều phép toán.									
3	Hệ thức lượng (2 tiết)	Nhận ra được hệ thức đúng- viết được hệ thức theo hình vẽ cho trước									1c 1đ 10%
		Hiểu hệ thức theo hình vẽ và tính số đo các cạnh				1c 1đ					
		Vận dụng được các hệ thức đó để giải toán và giải quyết một số trường hợp thực tế.									
4	Tỉ số lượng giác (6 tiết)	Nhận biết $\sin\alpha$, $\cos\alpha$, $\tan\alpha$, $\cot\alpha$ trên hình và mối quan hệ giữa chúng theo công thức. Biết mối liên hệ giữa các TSLG của các góc phụ nhau.		1c 1đ							3c 3đ 30%
		Biết tìm các TSLG còn lại khi biết 1 TSLG của góc đó.				1c 1đ					
		Vận dụng mối liên hệ giữa cạnh và góc trong tam giác vuông để giải quyết tình huống thực tế								1c 1đ	
Tổng: Số câu Điểm				4c 3đ		4c 4đ		2c 2đ		1c 1đ	11c 10đ
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

MÔN TIẾNG ANH – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Dạng bài	Chuẩn kiến thức	Mức độ								Số câu	Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN		
I	Multiple choice	-Preposition (2)		2							16	4.0
		-Pronunciation (2)		1		1						
		- Stress (2)						2				
		-Vocabulary (3)		1		1		1				
		-Grammar (3)		1		2						
		-Language function (2)		1				1				
		-Signs (2)		1		1						
II	Reading	-Passage 1: cloze test (6)		3		2		1			12	3.0
		-Passage 2: true/false (4)		1		1		1		1		
		: Multiple choice (2)		1		1						
III	Writing	-Word form (6)	3		1		1		1		6	1.5
		-Rearrange the words or phrases (2)			1				1		2	0.5
		-sentence transformation (4)	1		1		1		1		4	2.0
		*Wish * passive voice * present perfect ↔ past simple * so ↔ because										
Tổng số câu			16		12		8		4		40	
Tổng điểm			4		3		2		1			10.0
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%	

MÔN VẬT LÝ – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								tổng số câu	Tổng thời gian	TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Ch TL		
1	ĐIỆN HỌC	Sự phụ thuộc của cường độ dòng vào hiệu điện thế. - Cường độ dòng điện tỉ lệ thuận với hiệu điện thế	1/2	6'	1/2	4'					1	10'	20
		Định luật Ôm – Điện trở dây dẫn - Phát biểu, công thức , ý nghĩa từng đại lượng	1	7'	1	7'					2	14'	40
		Đoạn mạch nối tiếp – Đoạn mạch song song. - Cường độ dòng điện - Viết công thức tính điện trở tương đương. - Điện trở tương đương cho từng đoạn mạch.	1/2	5'			1	11'			3/2	16'	30
		Sự phụ thuộc điện trở vào chiều dài, tiết diện và vật liệu làm dây dẫn. - Vận dụng được công thức $R = \rho \frac{l}{S}$ để tính được giá trị của điện trở.			1/2	4'					1/2	4'	10
Tổng			2	18'	2	15'	1	12'			5	45	
Tỉ lệ			40%		40%		20%						100
Tổng điểm			3		4		3				10		100

MÔN HÓA HỌC – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								tổng số câu	Tổng thời gian	TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL		
1	OXIDES	Nhận biết: - Nêu hiện tượng hóa học xảy ra, màu sắc, viết PTHH Thông hiểu: - Bỏ túc PTHH - Viết PTHH. - Tìm $n = V/ 24,79$	1	2,8p	4	11,3p	1	2,8p			6	16,8p	13,3 %
	ACIDS	Nhận biết: - Nhận biết bằng quì tím, - Viết PTHH. - Lập tỉ lệ mol Thông hiểu: - Bỏ túc PTHH	1	2,8p	3	8,4p					4	11,2p	20,0 %
	BASES	Nhận biết: - Nêu hiện tượng, viết PTHH - Nhận biết bằng quì tím, phenolphthalein. Thông hiểu - Bỏ túc PTHH - Tìm $C_M = n/V$ $m = n.M$	1	2,8p	2	5,6p	3	8,4p			6	16,8p	13,3 %
Tổng			3		9		4				16	45p	100
Tỉ lệ			25		50		25						100
Tổng điểm			2,5		5,0		2,5				10		100